

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày: 28-7-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Diễm

Bà Phạm Hoàng Diễm My

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố AL 1, phường HT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C (sinh năm 1966) và bà La Thị Ánh M (sinh năm 1968); vợ: Văn Thị Hồng S, sinh năm 1989; bị cáo có 02 con, lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố TA 2, phường HT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Người làm chứng:

1/ Ông Phan N, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố AL 1, phường HT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2/ Ông Nguyễn Đ – sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố AL 1, phường HT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 18/02/2019, sau khi đi nhậu với bạn về, Nguyễn Quốc T điều khiển xe máy biển kiểm soát 77F6-0551 đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn T (khu phố TA 2, phường HT) thì thấy nhà ông Ta trồng nhiều cây mai nên T nảy sinh ý định trộm đem về chơi. T dựng xe bên đường, đi vào sân nhà ông Ta, T chọn một cây mai cảnh cao khoảng 70cm, đường kính gốc 06cm,

tán rộng 107cm x 60cm, dùng hai tay nhổ cây mai ra khỏi chậu rồi mang ra xe đem về nhà trồng dưới đất sau nhà T thuê ở khu phố TA 2, phường HT cất giấu. Đến khoảng tháng 6/2019 âm lịch, do phải đi làm ăn xa nên Nguyễn Quốc T đem cây mai trồng vào chậu rồi đem đến gửi cho ông Phan N (khu phố AL 1, phường HT) nhờ chăm sóc. Đến ngày 26/01/2020 ông Nguyễn Đ (khu phố AL 1, phường HT) đến nhà ông N chơi thì phát hiện cây mai có đặc điểm giống với cây mai của ông Ta đã bị mất trước đó nên ông Đ nói với ông Ta. Ngày 29/01/2020, ông Ta đến nhà ông N xem thì xác định đó chính là cây mai đã mất vào đêm ngày 18/02/2019.

Ngày 27/02/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Hoài Nhơn kết luận cây mai có giá 7.000.000 (*Bảy triệu*) đồng.

Về vật chứng vụ án: không.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSHN ngày 15/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc T đã khai nhận T bộ hành vi của mình theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: vào lúc 22 giờ ngày 18/02/2019 Nguyễn Quốc T đã thực hiện hành vi trộm cắp mai cảnh trên địa bàn phường HT của ông Nguyễn Văn T. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hoài Nhơn xác định là 7.000.000 (*Bảy triệu*) đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn T có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại yêu cầu xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Quốc T là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: không

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Quốc T cho Ủy ban nhân dân phường HT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: không

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung vào ngân Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Các bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Thành

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Thành

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 15 ngày 28 tháng 01 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Thanh.

Ông Nguyễn Hữu Tổ.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bùi Vũ Bảo, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Thạch Thang, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng đồng phạm.

Căn cứ Điều 29 9 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Tuyên bố bị cáo Bùi Vũ Bảo và bị cáo Trần Quang Phúc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Vũ Bảo 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quang Phúc 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc Dương đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Vũ Bảo và bị cáo Trần Quang Phúc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung vào ngân Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

- Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 01 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thanh Nguyễn Hữu Tố

Trần Minh Thành